

Bản án số: 288/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03/10/2025

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên; Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 644/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 22/09/1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Hải Phòng (trước là: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương).

- Bị đơn: Chị **ZHAKISHEVA ALIMOVNA ALIYA**, sinh ngày 08/02/1995; Địa chỉ: Quận M, thành phố A, quốc gia C - dăc - xtan (Kazakhstan).

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn A trình bày: Anh và chị Z Alimovna Aliya được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết

hôn tại Cơ quan hành chính A, quận M, thành phố A, quốc gia K, phòng đăng ký hộ tịch công dân, Giấy chứng nhận kết hôn số 50-559-22-0001757 cấp ngày 27 tháng 8 năm 2022 và đã được ghi vào sổ đăng ký kết hôn UBND huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Kazakhstan được khoảng một tháng, đến tháng 9/2022 anh chị cùng về Việt Nam chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do môi trường sống khác biệt, ngôn ngữ bất đồng, chị Zhakisheva Alimovna A1 khó giao tiếp với những người thân trong gia đình. Từ đó anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau. Tháng 4/2024 chị Zhakisheva Alimovna A1 trở về Kazakhstan sống, vợ chồng cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Zhakisheva Alimovna A1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Z Alimovna Aliya không có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo xác minh tại Phòng Q - Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) thể hiện: Chị Zhakisheva Alimovna A1 nhập cảnh vào Việt Nam ngày 21/9/2022, xuất cảnh ngày 30/3/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh vào Việt Nam.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt anh Nguyễn Văn A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho anh Nguyễn Văn A ly hôn chị Zhakisheva Alimovna A1; Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn A cung cấp địa chỉ của bị đơn chị Zhakisheva Alimovna A1 tại Quận M, thành phố A, quốc gia C - dắc - xtan (Kazakhstan) là địa chỉ thể hiện tại đăng ký kết hôn và là nơi anh chị sinh sống khi sống tại Kazakhstan, ngoài địa chỉ trên anh A không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ Tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 01 tháng 4 năm 2025 Bộ Tư pháp có công văn số 671/CH-BTP, thể hiện Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Bộ Tư pháp Cộng hòa Ca - dắc - xtan để thực hiện ủy thác đối với chị Zhakisheva Alimovna A1. Đến thời gian xét xử, Tòa án không nhận được kết quả của việc ủy thác tư pháp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng) và cổng thông tin điện tử của Đ tại C - dắc - xtan (Kazakhstan). Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng chị Zhakisheva Alimovna A1 vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án anh A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh A và chị Z Alimovna Aliya theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Zhakisheva Alimovna A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan hành chính A, quận M, thành phố A, K - phòng đăng ký hộ tịch công dân, Giấy chứng nhận kết hôn số 50-559-22-0001757 cấp ngày 27 tháng 8 năm 2022 và đã được ghi vào sổ đăng ký kết hôn tại UBND huyện N, tỉnh Hải Dương, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về văn hóa, ngôn ngữ. Tháng 3/2024 chị Zhakisheva Alimovna A1 trở về Kazakhstan sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay anh Nguyễn Văn A xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Zhakisheva Alimovna A1. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn A và chị

Zhakisheva Alimovna A1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A, xử cho anh Nguyễn Văn A được ly hôn chị Zhakisheva Alimovna A1.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn A xác định anh và chị Zhakisheva Alimovna A1 không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh đương sự có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn A tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn A ly hôn chị Zhakisheva Alimovna A1.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005379 ngày 29/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự thành phố H), anh A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002111 ngày 17/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (nay là Thi hành án dân sự thành phố H), anh A đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, chị Zhakisheva Alimovna A1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy